

Số: /BC-STNMT

Thái Bình, ngày tháng 12 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Nội dung tiếp thu và giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình**

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng với Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển thực hiện gói thầu “Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thuộc Nhiệm vụ Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình”. Căn cứ Điều 34, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định việc lấy ý kiến về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu thực hiện cụ thể như sau:

- Ngày 02/8/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1790/STNMT-CCB gửi xin ý kiến dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình (sau đây viết tắt là dự thảo Hồ sơ) của 09 sở, ngành (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh), UBND huyện Thái Thụy, Tiền Hải; UBND 08 xã khu vực thiết lập hành lang và cộng đồng dân cư ven biển nơi thiết lập hành lang (các xã: Thụy Trường, Thụy Xuân, Thụy Hải, Thái Thượng, Thái Đô thuộc huyện Thái Thụy; Đông Trà, Đông Long, Đông Hoàng thuộc huyện Tiền Hải).

- Sở Thông tin và Truyền thông đã đăng tải công khai dự thảo Hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (địa chỉ website: <https://thai Binh.gov.vn/danh-muc/lay-y-kien-nhan-dan/van-ban-du-thao-dang-xin-y-kien2/lay-y-kien-du-thao-ho-so-ranh-gioi-hanh-lang-bao-ve-bo-bien-.html>); Sở Tài nguyên và Môi trường đã đăng tải công khai dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình trên Cổng thông tin điện tử của Sở (địa chỉ website: <https://sotnmt.thai Binh.gov.vn/thong-tin-hanh-chinh-cong/van-ban/van-ban-xin-y-kien/lay-y-kien-du-thao-ho-so-ranh-gioi-hanh-lang-bao-ve-bo-bien-.html>) từ ngày 02/8/2021 đến hết ngày 15/9/2021 để lấy ý kiến tham gia của tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên trong thời gian công khai 45 ngày, không nhận được ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Hồ sơ và tham mưu UBND tỉnh có Văn bản số 4007/UBND-NNTNMT ngày 10/9/2021 gửi 06 bộ có liên quan xin ý kiến (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được 25/25 văn bản tham gia ý kiến của các bộ, sở, ngành, địa phương có liên quan (sau đây gọi tắt là đơn vị). Trong đó: 16/25 đơn vị nhất trí với dự thảo Hồ sơ; 09/25 đơn vị tham gia ý kiến chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Hồ sơ. Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan theo Phụ lục 1 và 2 đính kèm.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tài liệu gửi kèm: 25 văn bản tham gia của các đơn vị./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCB, Tr.H.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Văn Ngoạn**

**Phụ lục 1**  
**GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ**  
**CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày /12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

| STT | Tổ chức/cá nhân tham gia  | Nội dung tham gia   | Ý kiến tiếp thu/giải trình |
|-----|---|---|----------------------------|
| 1   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<br>Văn bản số 1453/SNNPTNT-CCTS ngày 06/8/2021 | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |                            |
| 2   | Sở Giao thông vận tải<br>Văn bản số 1304/SGTVT-QLKCHT ngày 09/8/2021                  | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |                            |
| 3   | Sở Xây dựng<br>Văn bản số 1718/SXD-QHKT ngày 17/8/2021                                | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |                            |
| 4   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch<br>Văn bản số 741/SVHTTDL-NVDL ngày 13/8/2021         | - Cơ bản nhất trí với bản dự thảo<br>- Đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến kết quả đạt được trong hoạt động du lịch biển thuộc mục 1.2.5. Kinh doanh thương mại, dịch vụ và du lịch ven biển (trang 27 - Báo cáo tổng kết Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thuộc nhiệm vụ Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình), cụ thể: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 28/10/2019, theo đó, Khu Kinh tế có diện tích tự nhiên 30.583 ha bao gồm 30 xã, 1 thị trấn thuộc hai huyện Thái Thụy, Tiền Hải và phần tiếp giáp ven biển, trong đó huyện Thái Thụy gồm 14 xã và 01 Thị trấn, huyện Tiền Hải gồm 16 xã. Quy hoạch định hướng phát triển Khu cảng biển Thái Bình với các khu bến, khoảng 500 ha; các đô thị như Thị trấn Diêm | + Đã tiếp thu và chỉnh sửa |

| STT | Tổ chức/cá nhân tham gia   | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình   |
|-----|--|--|--|
|     |  | <p>Điền mở rộng, Thị trấn Tiên Hải mở rộng, đô thị Thụy Trường, đô thị Đông Minh, đô thị Nam Phú; các khu du lịch và dịch vụ tập trung có diện tích 3.110 ha. Mục tiêu đặt ra là khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí trong việc kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ với các địa bàn lân cận, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị của hệ sinh thái biển, di tích lịch sử văn hóa trong khu vực; xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá của tỉnh. Đây được xem là cơ sở pháp lý, là tiền đề cho các hoạt động du lịch phát triển trong thời gian tới.</p>  |  |
| 5   | <p>Sở Tư pháp<br/>Văn bản số 994/STP-XD&amp;KTrVB ngày 12/8/2021</p> | <p>Đối với dự thảo Quyết định phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển: Theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các thành phần văn bản trong Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình</p> <p>Về cơ quan có thẩm quyền ký ban hành văn bản<br/>Dự thảo viết: TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH<br/>Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “TỈNH” cho phù hợp với quy định tại Phụ lục I, phần I, mục V về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính và bản sao văn bản ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư</p> <p>Về Dự thảo báo cáo tổng kết xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thuộc nhiệm vụ thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình đề nghị cơ quan soạn thảo sửa thành: Dự thảo báo cáo thuyết minh... theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP</p> | <p>Đã hoàn thiện đủ thành phần hồ sơ</p> <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p> |

| STT | Tổ chức/cá nhân tham gia  | Nội dung tham gia   | Ý kiến tiếp thu/giải trình   |
|-----|---|---|--|
| 6   | Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp<br>Văn bản số 934/BQLKKT-QH ngày 12/8/2021 | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |  |
| 7   | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh<br>Văn bản số 3748/BCH-TM ngày 17/8/2021                          | - Nhất trí với nội dung, bố cục dự thảo<br>- Theo dự thảo tuyến hành lang cơ bản đi theo các tuyến đê biển số 6 và số 7. Ở 02 tuyến đê trên có liên quan đến 72 điểm đất quốc phòng (đã bị đê lấp phủ). Bộ CHQS tỉnh đã báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu 3 để chuyển giao cho địa phương phát triển KT-XH trong đầu kỳ quy hoạch 2021-2030, dự kiến là năm 2022. Khi triển khai thực hiện dự án đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với Bộ CHQS tỉnh để giải quyết những vấn đề phát sinh (nếu có) liên quan đến quốc phòng - an ninh | + Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển sau khi UBND tỉnh phê duyệt hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình theo quy định |
| 8   | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh<br>Văn bản số 1447/BCH-TM ngày 11/8/2021                | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |  |
| 9   | Công an tỉnh<br>Văn bản số 983/CAT-PA01 ngày 25/8/2021                                    | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |  |
| 10  | UBND huyện Tiền Hải<br>Văn bản số 945/UBND-TNMT ngày 16/8/2021                            | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |  |
| 11  | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thái Thụy<br>Văn bản số 171/TNMT ngày 12/8/2021      | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |  |
| 12  | UBND xã Đông Hoàng<br>Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 25/8/2021                                | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình  |  |

| STT | Tổ chức/cá nhân tham gia                                     | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình |
|-----|--|--|----------------------------|
| 13  | UBND xã Đông Long<br>Biên bản họp ngày 16/8/2021             | Tại KV7 xã Đông Long, huyện Tiền Hải, MC 024 tiến<br>lịch về địa giới hành chính xã Đông Hoàng | Đã tiếp thu, chỉnh sửa     |
| 14  | UBND xã Đông Trà<br>Biên bản họp ngày 20/8/2021              | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ<br>biển tỉnh Thái Bình                |                            |
| 15  | UBND xã Thái Đô<br>Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 24/8/2021      | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ<br>biển tỉnh Thái Bình                |                            |
| 16  | UBND xã Thái Thượng<br>Báo cáo số 38a/BC-UBND ngày 25/8/2021 | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ<br>biển tỉnh Thái Bình                |                            |
| 17  | UBND xã Thụy Hải<br>Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 10/9/2021     | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ<br>biển tỉnh Thái Bình                |                            |
| 18  | UBND xã Thụy Trường<br>Văn bản số 34/UBND ngày 24/8/2021     | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ<br>biển tỉnh Thái Bình                |                            |
| 19  | UBND xã Thụy Xuân<br>Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 25/8/2021    | Nhất trí với dự thảo Hồ sơ ranh giới hành lang bảo vệ bờ<br>biển tỉnh Thái Bình                |                            |

**Ghi chú:** Ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa trước khi tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến của các bộ.

**Phụ lục 2****GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA 06 BỘ***(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày /12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

| STT | Cơ quan tham gia  | Nội dung tham gia   | Ý kiến tiếp thu/giải trình  |
|-----|---|---|---|
| 1   | Bộ Quốc phòng<br>Văn bản số 3833/BQP-TM<br>ngày 28/9/2021                           | Nhất trí với Dự thảo văn bản gửi kèm Văn bản số 4007/UBND-NNTNMT ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Thái Bình.  |   |
|     |   | Đề nghị trước khi triển khai thiết lập chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh, đề nghị UBND tỉnh Thái Bình phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng trực tiếp là Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn để không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh  | Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Bình tiến hành cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển sau khi UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình theo quy định            |
| 2   | Bộ Giao thông vận tải<br>Văn bản số 10115/BGTVT-MT<br>ngày 28/9/2021                | Nhất trí với ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình do UBND tỉnh Thái Bình xây dựng  |   |
|     |   | Bổ sung vào khoản 1.2 Mục I của dự thảo nội dung về tình hình hoạt động hàng hải tại cảng biển Thái Bình  | Đã bổ sung tại mục 1.2.5, phần I kinh doanh thương mại, dịch vụ và du lịch ven biển   |
| 3   | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<br>Văn bản số 3539/BVHTTDL-KHCNMT<br>ngày 28/9/2021 | Đề nghị Quý Ủy ban tiếp tục phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam rà soát quy hoạch phát triển cảng biển Thái Bình tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hàng hải để kịp thời trao đổi thông tin và cập nhật ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình theo quy định | Đã cập nhật và không ảnh hưởng đến chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và sẽ tiếp tục phối hợp, trao đổi thông tin có liên quan theo quy định  |
|     |   | Về thành phần hồ sơ, cần bổ sung báo cáo nội dung tiếp thu giải trình văn bản ý kiến của các sở ban ngành, cơ quan tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển  | Đã bổ sung báo cáo tiếp thu giải trình  |
|     |   | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình, ngoài quy định về phân công cơ quan, đơn vị triển khai cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức công bố công khai bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định   | Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT không quy định cụ thể mẫu Quyết định của UBND cấp tỉnh phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu trên cơ sở nội dung yêu |

| STT   | Cơ quan tham gia   | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình  |
|---|--|--|---|
|   | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<br>Văn bản số 3539/BVHTTDL-KHCNMT ngày 28/9/2021 | của pháp luật, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc phân công trách nhiệm của đơn vị chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bờ biển trên địa bàn tỉnh                                     | cầu của Quyết định và tham khảo một số tỉnh đã ban hành như Quảng Ninh, Ninh Bình, Bình Định...<br>Sau khi hoàn thành cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình |
| Dự thảo báo cáo:<br>Bổ sung nội dung phạm vi, ranh giới các hệ sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ ranh giới hành lang bảo vệ đê biển (theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 14 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT  |  | Đã thực hiện rà soát và xác định trong khu vực ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình không có những di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa |   |
| Mục 1.1. Vị trí địa lý, điều kiện khí tượng thủy hải văn (tr.5), cần đánh giá thêm về tài nguyên vùng ven biển như: Khu cánh đồng muối Đồng Châu, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải, Thái Bình, khu đất ngập nước cửa sông Ba Lạt thuộc địa bàn tỉnh Thái Bình   |  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại mục 1.1.4. 3, phần I   |   |
| Mục 1.2.5 (tr.25), cần đánh giá, làm rõ hiện trạng phát triển du lịch ven biển của tỉnh Thái Bình như: khu du lịch biển Cồn Vành, Cồn Đen, khu Đồng Châu, khu bảo tồn đất ngập nước Tiền Hải; các kết quả ngành du lịch tỉnh đã đạt được như số lượng, tốc độ tăng trưởng khách du lịch, doanh thu từ du lịch trong giai đoạn 2010 - 2020           |  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tại mục 1.2.5, phần I  |   |
| Bổ sung ý kiến chuyên gia về khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái đã được sơ bộ xác định theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 25 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT  |  | Đã lấy ý kiến chuyên gia (ông Lê Quốc Huy học vị Tiến sỹ, Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu); bổ sung tại mục 7.3 phần VII  |   |
| Trong khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình có một số di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng quốc gia như: đền Chòi, chùa Bến, chùa Chi Bò, xã Thụy Trường; miếu Ba Thôn, chùa Hưng Quốc, xã Thụy Hải; đền Hét, đình Các Đông, xã Thái Thượng thuộc huyện Thái Thụy... Đề nghị UBND tỉnh Thái Bình chỉ |  | Đã thực hiện rà soát và xác định trong khu vực ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình không có những di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa |   |



| STT | Cơ quan tham gia  | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình  |
|-----|---|--|---|
|     |   | đạo các cơ quan liên quan của tỉnh rà soát đề xác định trong ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình có những di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, di sản văn hóa phi vật thể và không gian văn hóa có liên quan để đề xuất phương án bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa  |   |
| 4   | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<br>Văn bản số 6236/BNN-KH ngày 30/9/2021 | Đề nghị tỉnh bổ sung dự thảo Tờ trình phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP   | Đã bổ sung Tờ trình phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình   |
|     |   | Đối với những khu vực có rừng ven biển, đề nghị xem xét, quy định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển phù hợp với tiêu chí rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển và rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 7 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, đặc biệt khu vực vùng bờ có 05 cửa sông lớn (Thái Bình, Diêm Hộ, Trà Lý, Lân, Ba Lạt) và các khu vực khác có nguy cơ sạt lở cao  | Khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình không có rừng phòng hộ.   |
|     |   | Đề nghị bổ sung số liệu về diện tích 03 loại rừng tại các huyện vùng bờ, diện tích đất lâm nghiệp vùng ven biển. Đánh giá vai trò diện tích rừng ven biển đối với việc ngăn ngừa sạt lở, chắn sóng, điều hòa khí hậu cho khu vực, bảo vệ đất, bảo vệ môi trường. Trên địa bàn tỉnh Thái Bình có các khu rừng đặc dụng, phòng hộ gần bờ biển, việc định hướng sử dụng không gian trong phạm vi quy hoạch của các khu rừng đặc dụng, phòng hộ này cần thực hiện theo quy chế quản lý rừng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ | Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại mục 1.1.4.3, phần I  |
|     |   | Về căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Nghị quyết của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tỉnh Thái Bình; Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.  | Đã tiếp thu, bổ sung tại mục 2, phần Mở đầu; đến nay theo Luật Quy hoạch không có quy hoạch sử dụng đất tỉnh mà được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tuy nhiên đến nay Quy hoạch tỉnh đang được lập. |
|     |   | Về đánh giá tổng quan vùng bờ tỉnh Thái Bình: bổ sung  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung thêm tài nguyên   |

| STT  | Cơ quan tham gia   | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình  |
|--|--|--|---|
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<br>Văn bản số 6236/BNN-KH<br>ngày 30/9/2021 | đánh giá hiện trạng môi trường và tài nguyên sinh vật khu vực bờ biển; làm rõ diện tích, ranh giới các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản quy định tại Điều 11 Luật Thủy sản năm 2017. Đặc biệt, xác định được các giống, loài thủy sản đặc hữu tại địa phương cần được bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản để có căn cứ xác định ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển   | sinh vật khu vực vùng bờ tại mục 1.1.4 Tài nguyên thiên nhiên.<br>Theo Điều 11 Luật Thủy sản năm 2017, tỉnh Thái Bình không có khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản. |
| Về tình hình nuôi trồng, khai thác thủy sản (mục 1.2.2): cần làm rõ số lượng tàu tham gia khai thác thủy sản theo loại nghề; Tỷ lệ tàu thuyền đánh bắt xa bờ và ven bờ; tỉ lệ các loại nghề. Bổ sung thêm hình ảnh 04 khu vực bến cá (Tân Sơn, Cửa Lân, Vĩnh Trà, Thái Đô)   |  | Đã tiếp thu và bổ sung dữ liệu thông tin về số lượng tàu cá, tỷ lệ tàu thuyền đánh bắt gần bờ và xa bờ tại mục 1.2.2.1.  |   |
| Về đặc điểm các khu vực và đề xuất khoảng cách Dst (mục 5.2): chưa có thông tin cụ thể về đặc điểm từng khu vực, đặc biệt là các khu vực nằm trong khu bảo tồn đất ngập nước Thái Thụy (diện tích và các số liệu thống kê về đầm nuôi thủy sản; diện tích rừng ngập mặn, đặc điểm, đặc trưng, chức năng của hệ sinh thái rừng ngập mặn tại các khu vực đề cập, các loài phân bố điển hình trong hệ sinh thái, các giá trị của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên), vì vậy, cần lý giải tại sao khoảng cách đề xuất bảo vệ hệ sinh thái là “0m” trong tất cả các khu vực được đề cập, đặc điểm các khu vực và đề xuất khoảng cách Dst |  | Từ đường mực nước triều cao trung bình trong nhiều năm vào phía đất liền là đê biển (đê số 5, 6, 7, 8) và bãi bồi nuôi trồng thủy sản<br>Hệ sinh thái của tỉnh chủ yếu là rừng ngập mặn nằm phía ngoài ra phía biển của đường mực nước triều cao đã được bảo vệ bởi các Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiên Hải và Thái Thụy theo các Quyết định của UBND tỉnh Thái Bình: số 2159/QĐ-UBND ngày 26/9/2014, số 2514/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 do đó tại Điều 1 Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt Danh mục các khu vực cần thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình, mục đích thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển là bảo vệ đê biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo quyền tiếp cận của người dân, bảo vệ khu di tích lịch sử văn hóa, cửa sông ven biển, không đề cập đến mục đích bảo vệ hệ sinh thái. |   |
| Đặc điểm các khu vực và kết quả xác định khoảng cách Dtc (mục 6.2): cần bổ sung thông tin về thực trạng hoạt động  |  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung thêm các thông tin về thực trạng hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy  |   |

| STT | Cơ quan tham gia  | Nội dung tham gia   | Ý kiến tiếp thu/giải trình   |
|-----|---|---|--|
|     |   | khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động liên quan đến thủy sản của người dân nhằm làm rõ nhu cầu của người dân ven biển tại 07 khu vực được đề cập   | hải văn tại Bảng 6.1. Đặc điểm các khu vực và kết quả xác định khoảng cách Dtc   |
| 5   | <p>Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam<br/> Vấn bản số<br/> 1170/TCBHĐVN-QLKTB<br/> ngày 29/10/2021</p> | <p>1. Dự thảo báo cáo<br/> Tại Bảng 2.4 (trang 46) báo cáo xác định chiều rộng HLBVBB, việc thực hiện quan trắc, đo đạc và xử lý các yếu tố khí tượng, hải văn, bùn cát từ ngày 08-21/12/2020. Tuy nhiên tại Bảng 2.4 thời gian thực hiện lại ghi (từ 8/12/2020 đến 21/12/2022, từ 8/12/2020 đến 21/12/2021). Đề nghị xem xét và hiệu chỉnh lại thời gian thực hiện việc quan trắc, đo đạc và xử lý các yếu tố khí tượng, thủy văn, bùn cát</p>   | Đã tiếp thu và chỉnh sửa   |
|     |   | <p>Các bảng 2.6 (trang 50), bảng 2.7, bảng 2.8 (trang 51) và các hình 2.8, 2.9, 2.10 (trang 51, 52), đề nghị ghi rõ vị trí điểm khảo sát</p>  | Đã tiếp thu và bổ sung thêm vị trí điểm khảo sát vào các bảng 2.6, bảng 2.7, 2.8 và các hình 2.8, 2.9, 2.10  |
|     |   | <p>Phân phân tích tính toán thống kê sóng nước sâu cho giai đoạn (2010- 2020) tại trang 29, đề nghị giải thích rõ số liệu độ cao sóng lớn nhất 5,2 m ứng với cơn bão Damrey - 2005</p>  | Đã tiếp thu và chỉnh sửa lại dữ liệu tại phân phân tích tính toán thống kê sóng nước sâu cho giai đoạn (2010 - 2020), số liệu độ cao sóng lớn nhất 5.2m ứng với cơn bão Sơn Tinh, 2012 tại mục 1.3.1   |
|     |   | <p>Mục 3.3 (trang 66) báo cáo xác định chiều rộng HLBVBB chưa thể hiện nội dung xây dựng biểu đồ cấp phối hạt. Đề nghị bổ sung nội dung xây dựng biểu đồ cấp phối hạt theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT</p>  | Đã tiếp thu và bổ sung biểu đồ cấp phối hạt, bảng tổng hợp kết quả đường kính hạt $D_{50}$ vào mục 3.3 từ trang 77 - 81 và Kết quả phân tích các mẫu được đính kèm Báo cáo   |
|     |   | <p>Báo cáo cần giải thích rõ tại sao chỉ lấy mẫu bùn cát tại 15 mặt cắt, trong khi đó số lượng mặt cắt đặc trưng thực tế là 27 mặt cắt. Đề nghị bổ sung lấy mẫu bùn cát tại 27 mặt cắt đặc trưng, và bổ sung biểu đồ cấp phối hạt tại 27 vị trí lấy mẫu và xác định đường kính hạt bùn cát trung bình (<math>D_{50}</math>) tại 27 biểu đồ cấp phối hạt đối với từng mặt cắt đặc trưng. Đồng thời, để xây dựng bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đúng tỉ lệ 1:25.000 thì số lượng mặt cắt đặc trưng phải đảm bảo số lượng điểm. Do đó, đề nghị bổ sung thêm số</p> | Căn cứ theo Điều 16 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT việc xây dựng biểu đồ cấp phối hạt và xác định đường kính hạt bùn cát trung bình cần xây dựng biểu đồ cấp phối hạt, và xác định đường kính hạt theo từng mặt cắt. Do vậy, với dự án này cần xác định biểu đồ cấp phối và đường kính hạt tại 27 mặt cắt tương ứng như theo văn bản đã nêu. Tuy nhiên, nội dung này nằm trong Mục 1 Thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ xác định |

| STT | Cơ quan tham gia   | Nội dung tham gia   | Ý kiến tiếp thu/giải trình  |
|-----|--|---|---|
|     | <p>Tổng cục Biển và Hải đảo<br/>Việt Nam<br/>Văn bản số<br/>1170/TCBHĐVN-QLKTB<br/>ngày 29/10/2021</p> | <p>lượng mặt cắt, nên lấy mặt cắt đi qua điểm mực nước triều cao trung bình nhiều năm để phục vụ cho tính toán chiều rộng</p> | <p>chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển do vậy việc xác định biểu đồ cấp phối và đường kính hạt tại các mặt cắt có thể được tiến hành theo nhiều phương pháp khác nhau. Trong dự án này sử dụng phương pháp kế thừa và khảo sát bổ sung và phân tích thông kê dữ liệu. Theo đó, căn cứ vào hệ cơ sở dữ liệu sẵn có tiến hành lập tuyến khảo sát lấy mẫu bổ sung, số liệu khảo sát bổ sung được đồng bộ hóa với số liệu thu thập, làm cơ sở cho việc nội suy đặc trưng trầm tích tại các mặt cắt còn lại. Mặt khác, theo quy định tại Điều 21, Điều 24 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT việc tính toán mức độ sạt lở ngắn hạn được xác định bằng phương pháp thực nghiệm và phương pháp mô hình toán. Do vậy, việc xây dựng biểu đồ cấp phối và xác định đường kính hạt cần tùy thuộc theo dữ liệu hiện có và các yêu cầu đầu vào cơ bản của mô hình số trị áp dụng tính toán theo yêu cầu tại Điều 24. Căn cứ vào dữ liệu thu thập và yêu cầu mô hình số trị, việc khảo sát bổ sung với khối lượng 15 mẫu như trên là đáp ứng được yêu cầu tính toán. Do đó khi lập dự toán trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức đấu thầu thực hiện nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ dự toán kinh phí lấy 15 mẫu bùn cát.</p> <p>Do địa hình tỉnh Thái Bình tương đối bằng phẳng và không phức tạp, chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển từ đường mực nước triều cao đến tiếp giáp khu dân cư, đầm nuôi thủy sản...(chiều rộng tự nhiên) và phù hợp với quy định pháp luật đề điều do đó số lượng mặt cắt tại mỗi khu vực đã đảm bảo theo tiêu chí tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 29/TT-BTNMT</p> |

| STT  | Cơ quan tham gia   | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình   |
|--|--|--|--|
|  | <p>Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam<br/>Văn bản số 1170/TCBHĐVN-QLKTB ngày 29/10/2021</p> | <p>Mục 4.1.2 Khoảng cách sạt lở bờ biển trong dài hạn Ddh (trang 73). Theo báo cáo xác định chiều rộng HLBVBB, xu thế diễn biến đường bờ trong dài hạn được xác định theo khoản 4 Điều 20 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT bằng phương pháp sử dụng tư liệu ảnh viễn thám trong giai đoạn 1990-2017. Đề nghị bổ sung nội dung, quá trình thực hiện bằng phương pháp sử dụng tư liệu ảnh viễn thám, nguồn cung cấp cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám trong giai đoạn 1990-2017 để phục vụ việc xác định xu thế diễn biến đường bờ trong dài hạn. Bổ sung cụ thể giá trị R (tốc độ sạt lở trung bình nhiều năm) cho từng khu vực</p> | <p>Đã tính toán xu thế diễn biến đường bờ trong dài hạn bằng phương pháp sử dụng tư liệu ảnh viễn thám giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2020. Trong quá trình tính toán đơn vị đã sử dụng chỉ số MNDVI tách đường bờ và mô đun DSAS (Digital Shoreline Analysis System) để tính toán tốc độ thay đổi đường bờ. Nội dung và quá trình thực hiện được trình bày chi tiết trong Báo cáo chuyên đề xác định khoảng cách sạt lở bờ biển trong ngắn hạn và dài hạn, phạm vi Báo cáo thuyết minh Xác định chiều rộng, hành lang bảo vệ bờ biển thuộc nhiệm vụ Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình chi trình bày kết quả tóm tắt. Đã có giá trị R (tốc độ sạt lở trung bình nhiều năm) cho từng khu vực</p> |
| <p>Việc xác định mực nước biển dâng do sóng leo phải bảo đảm tuân thủ quy định tại Điều 23 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT, bổ sung đánh giá mức độ tương quan giữa giá trị tính toán theo các công thức bán kính nghiệm và giá trị đo đạc sóng leo tại thực địa</p>  |  | <p>Đã tiếp thu và bổ sung kết quả đánh giá mức độ tương quan giữa giá trị tính toán theo các công thức bán kính nghiệm và giá trị đo đạc sóng leo thực địa tại mục 4.2.3. Xác định mực nước biển dâng do sóng leo <math>H_{sl}</math> (m)</p>  |  |
| <p>Báo cáo cần bổ sung nội dung lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư, chuyên gia có liên quan về khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT. Nêu rõ thời gian, tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư, chuyên gia có liên quan và chuyên gia được lấy ý kiến.</p> |  | <p>Đã tiếp thu, bổ sung tại mục 7.3, phần VII</p>  |  |
| <p>Yêu cầu nêu rõ cơ sở nào để đề xuất khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển như nội dung tại mục VI</p>  |  | <p>Việc xác định khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển (Dtc) được thực hiện theo khoản 1 Điều 26 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT và đã bổ sung nguyên tắc để xác định tại mục 6.1.2, phần VI</p>   |  |
| <p>Theo báo cáo xác định chiều rộng HLBVBB, việc đề xuất</p>   |  | <p>Việc tính toán chiều rộng HLBVBB đã được tính</p>   |  |

| STT  | Cơ quan tham gia   | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình  |
|--|--|--|---|
|  | <p>Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam<br/>Văn bản số 1170/TCBHĐVN-QLKTB ngày 29/10/2021</p> | <p>chiều rộng HLBVBB tỉnh Thái Bình từ 10 - 45 m là chưa đủ căn cứ và cơ sở khoa học. Nội dung này còn chưa đáp ứng các quy định, để làm rõ việc xác định chiều rộng HLBVBB tỉnh Thái Bình, cần bổ sung giải trình, lập luận khoa học để đề xuất chiều rộng HLBVBB tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP</p> | <p>toán trên một mặt cắt đặc trưng, đường ranh giới là đường nối các điểm được tính toán theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP trong đó:<br/>Khoảng cách nhằm giảm thiểu thiệt hại do sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng đã được tính toán bằng công thức theo quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT<br/>Khoảng cách nhằm bảo vệ hệ sinh thái đã bổ sung thêm nguyên tắc xác định tại mục 5.2.1<br/>Khoảng cách nhằm bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển đã bổ sung thêm nguyên tắc xác định tại mục 6.1.2</p> |
| <p>2. Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển<br/>Việc nghiệm thu bản đồ phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. Chú thích bản đồ “Hệ quy chiếu VN 2000” đề nghị sửa thành “Hệ tọa độ Quốc gia VN 2000”</p>  |  | <p>Đã tiếp thu và thực hiện</p>  |   |
| <p>Đề nghị bổ sung đầy đủ ranh giới, địa giới hành chính của tỉnh (phía Bắc tỉnh theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt và công bố). Bổ sung nội dung lập bản đồ thể hiện ranh giới HLBVBB theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT</p>   |  | <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>  |   |
| <p>Đường ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển là đường nối các điểm có khoảng cách được xác định để đảm bảo chiều rộng HLBVBB theo quy định trên mặt cắt đặc trưng và ranh giới ngoài là đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm. Do đó, đề nghị bổ sung các điểm đó vào bản đồ. Ngoài ra, nên bổ sung thêm Bảng 7.3 trong báo cáo xác định chiều rộng HLBVBB vào bản đồ để người dân tiện theo dõi khi ranh giới HLBVBB của tỉnh được công bố</p> |  | <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>  |   |

| STT  | Cơ quan tham gia   | Nội dung tham gia  | Ý kiến tiếp thu/giải trình    |
|--|--|--|-------------------------------|
|  | <p>Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam<br/>Văn bản số 1170/TCBHĐVN-QLKTB ngày 29/10/2021</p> | <p>Bản đồ cân bố sung khung tọa độ địa lý; bổ sung chú giải ngoài khung về ranh giới trong của HLBVBB; bổ sung tên chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị kiểm tra, giám sát (nếu có); bổ sung ghi chú thêm các nguồn gốc dữ liệu sử dụng như: năm thành lập, cơ quan ban hành...</p>   | <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p> |
| <p>3. Dự thảo quyết định của UBND tỉnh: Đề nghị bổ sung vào dự thảo quyết định phê duyệt ranh giới HLBVBB tỉnh Thái Bình số liệu tổng chiều dài các khu vực bờ biển được thiết lập HLBVBB</p>  |  | <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>  |                               |
| <p>4. Đề nghị bổ sung, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và hoàn thiện báo cáo xác định chiều rộng HLBVBB trước khi phê duyệt</p>   |  | <p>Đã bổ sung báo cáo tiếp thu giải trình</p>  |                               |
| <p>Đề nghị trình bày các biểu bảng, các trích dẫn tài liệu tham khảo, bổ sung tài liệu tham khảo, chữ viết tắt để đảm bảo đúng quy định. Một số bản đồ, hình vẽ minh họa trong báo cáo cần được xem xét chỉnh sửa, biên tập để đọc được chỉ dẫn, bổ sung phân giải thích ở mỗi hình để hiểu được về nội dung</p>   |  | <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>  |                               |
| <p>Chỉ đạo rà soát lại quy trình xác định chiều rộng, ranh giới HLBVBB, trong trường hợp có khu dân cư nằm trong khu vực thiết lập HLBVBB. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có các giải pháp để quản lý HLBVBB, các giải pháp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật khi thiết lập HLBVBB tại khu vực có khu dân cư</p> |  | <p>Khu vực thiết lập ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình không có khu dân cư nằm trong khu vực thiết lập</p>   |                               |
| <p>Cần rà soát lại các quy hoạch, các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các khu vực ven biển nhằm tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình xác định chiều rộng, ranh giới HLBVBB. Đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo đảm các quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Quá trình xây dựng các quy</p>               |  | <p>Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình không chồng lấn lên các quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Quy hoạch Khu kinh tế Thái Bình, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy) và đã xin ý kiến của các sở, ngành, địa phương có liên quan</p> |                               |

| STT | Cơ quan tham gia  | Nội dung tham gia   | Ý kiến tiếp thu/giải trình   |
|-----|---|---|--|
|     |   | hoạch liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình cần chú trọng, tuân thủ các quy định pháp luật về thiết lập HLBVBB  |  |
|     |   | Yêu cầu đơn vị tư vấn, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện nhiệm vụ thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm về tính chính xác, độ tin cậy của số liệu, dữ liệu đầu vào khi xác định chiều rộng HLBVBB  | Phòng Thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông Biển (Đơn vị tư vấn) chịu trách nhiệm về tính chính xác, độ tin cậy của số liệu, dữ liệu đưa ra theo Hợp đồng số 50/HĐ ngày 27/11/2020 đã ký với Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 6   | Bộ Xây dựng<br>Văn bản số 4570/BXD-QHKT ngày 04/11/2021 | Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh, bổ sung nội dung và thành phần Hồ sơ báo cáo đảm bảo tuân thủ các quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT; Bổ sung báo cáo tiếp thu, giải trình  | Bổ sung đầy đủ thành phần Hồ sơ báo cáo đảm bảo tuân thủ các quy định  |
|     |   | Cần rà soát, đối chiếu với nội dung các quy hoạch có liên quan trong đó có Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình; quy hoạch chung xây dựng các xã ven biển... nhằm đảm bảo tính thống nhất trong các chương trình, kế hoạch phát triển khi đề xuất Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; phù hợp với định hướng phát triển chung vùng Quốc gia và phát triển không gian của tỉnh | Đã thực hiện rà soát, đối chiếu với Quy hoạch chung Khu kinh tế và các quy hoạch có liên quan và xin ý kiến của các sở, ngành có liên quan   |
|     |   | Bổ sung đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng toàn bộ khu vực ven biển, đánh giá về hệ thống đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch, văn hóa... trong vùng bờ của tỉnh và làm rõ các vấn đề tồn tại liên quan đến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung tại mục 1.2.4.3  |